

Số: 2017 /TB-BVĐKVD

Ứng Hòa, ngày 02 tháng 8 năm 2024

THÔNG BÁO MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, các nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Đa khoa Vân Đình có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: **Mua sắm thiết bị, dụng cụ phẫu thuật Hàm-Mặt** với nội dung như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện đa Khoa Vân Đình, số 01 Thanh Âm, TT Vân Đình, Ứng Hòa, Hà Nội. Số ĐT: 02433982289

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Ông Nguyễn Tiến Đạt; NV Phòng Vật tư- TBYT; ĐT: 0967938386

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Vật tư - TBYT- Bệnh viện đa Khoa Vân Đình, số 01 Thanh Âm, TT Vân Đình, Ứng Hòa, Hà Nội

- Nhận qua Website: <https://benhviendakhoavandinh.vn/tin-tuc/>; Website hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08 giờ 00 ngày 2 tháng 8 năm 2024 đến trước 17 giờ ngày 12 tháng 8 năm 2024

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày Nhà cung cấp gửi báo giá cho Bệnh viện.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục cụ thể: (Phụ lục I)

2. Địa điểm thực hiện dịch vụ: Tại Bệnh viện đa khoa Vân Đình

3. Dự kiến ngày hoàn thành dịch vụ: Tháng 8/2024

4. Các nhà cung cấp dịch vụ gửi báo giá về Bệnh viện theo địa chỉ nêu trên. Gửi file mềm, bản Scanner vào địa chỉ email: vttbytdat@gmail.com

5. Mẫu báo giá: (Phụ lục II)

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT, VT-TBYT



GIÁM ĐỐC

GIÁM ĐỐC
Nguyễn Khuyên

Phụ lục I: Danh mục thiết bị, dụng cụ

(Kèm theo thông báo số Số: 2017 /TB-BVĐKVD ngày 02/8/2024 của BVĐK Vân Đình)

TT	Thiết bị, dụng cụ	Yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
1.	Bẫy xương hàm mặt	Chất liệu thép không gỉ, đạt tiêu chuẩn ISO 13485, loại 2 đầu	2	Cái
2.	Búa xương	Chất liệu thép không gỉ, đạt tiêu chuẩn ISO 13485, dài 20cm	1	Cái
3.	Cán dao mổ số 3	Chất liệu thép không gỉ, đạt tiêu chuẩn ISO 13485, dài 11cm	2	Cái
4.	Dây thép y tế mềm đường kính 0,4 mm	Chất liệu thép không gỉ, đạt tiêu chuẩn ISO 13485, đường kính 0.4mm, chiều dài 5m	2	Cái
5.	Đè lưới cong chữ V bằng Inox	Chất liệu Inox, đạt tiêu chuẩn ISO 13485, hình chữ V	2	Cái
6.	Farabeuf nhỏ	Chất liệu thép không gỉ, đạt tiêu chuẩn ISO 13485, 1 bộ 2 cái, dài 12cm	2	Cái
7.	Farabeuf to	Chất liệu thép không gỉ, đạt tiêu chuẩn ISO 13485, 1 bộ 2 cái, dài 20cm	2	Cái
8.	Farabeuf vừa	Chất liệu thép không gỉ, đạt tiêu chuẩn ISO 13485, 1 bộ 2 cái, dài 15cm	2	Cái
9.	Gu gặm xương nhỏ	Chất liệu thép không gỉ, đạt tiêu chuẩn ISO 13485, dài 16cm, đầu cong	1	Cái
10.	Kéo cong nhọn ngắn	Chất liệu thép không gỉ, đạt tiêu chuẩn ISO 13485, đầu cong nhọn, dài 11cm	2	Cái
11.	Kéo phẫu tích thẳng đầu tù	Chất liệu thép không gỉ, đạt tiêu chuẩn ISO 13485, thân tròn, đầu thẳng tù, dài 18cm	2	Cái
12.	Kéo thẳng nhọn ngắn	Chất liệu thép không gỉ, đạt tiêu chuẩn ISO 13485, đầu thẳng nhọn, dài 11cm	2	Cái
13.	Kẹp phẫu tích dài có máu	Chất liệu thép không gỉ, đạt tiêu chuẩn ISO 13485, có máu 1x2 răng, dài 16cm	2	Cái
14.	Kẹp phẫu tích dài không máu	Chất liệu thép không gỉ, đạt tiêu chuẩn ISO 13485, không máu, răng cưa, dài 16cm	2	Cái
15.	Kẹp phẫu tích mạch máu	Chất liệu thép không gỉ, đạt tiêu chuẩn ISO 13485, không máu, răng cưa, dài 18cm	2	Cái
16.	Kim kẹp xương	Chất liệu thép không gỉ, đạt tiêu chuẩn ISO 13485, thẳng ngàm răng cưa, dài 17cm	1	Cái
17.	Kim mang kim ngắn	Chất liệu thép không gỉ, đạt tiêu chuẩn ISO 13485, dài 13cm	2	Cái
18.	Mini Vít xương hàm (Ốc vít neo chặn xương hàm)	Chất liệu titanium, đạt tiêu chuẩn ISO 13485, đường kính 2.0mm, dài 10mm	10	Cái
19.	Móc da đôi	Chất liệu thép không gỉ, đạt tiêu chuẩn ISO 13485, móc đôi 2 răng	2	Cái
20.	Móc da đơn	Chất liệu thép không gỉ, đạt tiêu chuẩn ISO 13485, móc đơn 1 răng	2	Cái
21.	Mũi khoan	Chất liệu thép không gỉ, đạt tiêu chuẩn ISO 13485,	5	Cái

	xương hàm maxi 2.0 (cho vít 2.3)	đường kính 1.8mm, dài 7cm		
22.	Nẹp hàm dưới thẳng 2.0 loại 6 lỗ	Chất liệu titanium, đạt tiêu chuẩn ISO 13485, 6 lỗ thân, dùng vít 2.0mm	4	Cái
23.	Nẹp hàm dưới thẳng 2.0 loại 4 lỗ	Chất liệu titanium, đạt tiêu chuẩn ISO 13485, 4 lỗ thân, dùng vít 2.0mm	4	Cái
24.	Nĩa nhỏ có máu	Chất liệu thép không gỉ, đạt tiêu chuẩn ISO 13485, có máu 1x2 răng, dài 12cm	2	Cái
25.	Nĩa nhỏ có máu	Chất liệu thép không gỉ, đạt tiêu chuẩn ISO 13485, có máu 1x2 răng, dài 12cm	2	Cái
26.	Ống hút dịch	Chất liệu thép không gỉ, đạt tiêu chuẩn ISO 13485	2	Cái
27.	Panh cong có máu	Chất liệu thép không gỉ, đạt tiêu chuẩn ISO 13485, đầu cong có máu 1x2 răng, ngàm răng cưa, dài 14cm	2	Cái
28.	Panh cong không máu	Chất liệu thép không gỉ, đạt tiêu chuẩn ISO 13485, đầu cong không máu, ngàm răng cưa, dài 14cm	2	Cái
29.	Panh răng chuột	Chất liệu thép không gỉ, đạt tiêu chuẩn ISO 13485, 4x5 răng, dài 18cm	2	Cái
30.	Panh sát trùng	Chất liệu thép không gỉ, đạt tiêu chuẩn ISO 13485, đầu rắn, dài 18cm	2	Cái
31.	Thanh đèn mi mắt Inox	Chất liệu thép không gỉ, đạt tiêu chuẩn ISO 13485, 2 đầu tròn	2	Cái
32.	Tuốc nơ vít 4 cạnh loại 1.6mm (gồm cán và lưỡi)	Chất liệu thép không gỉ, đạt tiêu chuẩn ISO 13485, gồm 1 cán và 1 mũi vặn, đầu vặn hình chữ thập, dùng cho vít 2.0-2.4mm	1	Cái
33.	Tuốc nơ vít 4 cạnh loại 2.0mm (gồm cán và lưỡi)	Chất liệu thép không gỉ, đạt tiêu chuẩn ISO 13485, gồm 1 cán và 1 mũi vặn, đầu vặn hình chữ thập, dùng cho vít 2.0-2.4mm	1	Cái
34.	Vít xương hàm trên 2.0x6mm	Chất liệu titanium, đạt tiêu chuẩn ISO 13485, đường kính 2.0mm, dài 5-7mm	25	Cái
35.	Bộ mở miệng 2 chiều	Chất liệu thép không gỉ, đạt tiêu chuẩn ISO 13485, 1 bộ gồm 1 tay cầm và 4 cỡ lưỡi	1	Cái
36.	Cây bóc tách màng xương hàm mặt hai đầu	Chất liệu thép không gỉ, đạt tiêu chuẩn ISO 13485, 2 đầu sắc nhọn	5	Cái
37.	Đục xương mũi thẳng	Chất liệu thép không gỉ, đạt tiêu chuẩn ISO 13485, lưỡi thẳng	1	Cái
38.	Đục xương mũi vát	Chất liệu thép không gỉ, đạt tiêu chuẩn ISO 13485, lưỡi vát	1	Cái
39.	Đục xương mũi vũng	Chất liệu thép không gỉ, đạt tiêu chuẩn ISO 13485, lưỡi dạng lòng máng	1	Cái
40.	Dụng cụ bóc tách lưỡi sắc	Chất liệu thép không gỉ, đạt tiêu chuẩn ISO 13485, lưỡi sắc	2	Cái

41.	Dụng cụ bóc tách lưỡi tù	Chất liệu thép không gỉ, đạt tiêu chuẩn ISO 13485, lưỡi tù	2	Cái
42.	Hộp đựng dụng cụ	Chất liệu inox, đạt tiêu chuẩn ISO 13485, kích thước: 32x16x6cm	1	Cái
43.	Hộp đựng vít hình tròn	Chất liệu inox, đạt tiêu chuẩn ISO 13485, đường kính tròn, dùng đựng vít mini	1	Cái
44.	Kéo phẫu tích cong đầu tù	Chất liệu thép không gỉ, đạt tiêu chuẩn ISO 13485, thân tròn, đầu tù cong, dài 16cm	2	Cái
45.	Kim cắt nẹp xương hàm mặt	Chất liệu thép không gỉ, đạt tiêu chuẩn ISO 13485, dài 18cm	2	Cái
46.	Kim uốn nẹp xương hàm mặt	Chất liệu thép không gỉ, đạt tiêu chuẩn ISO 13485, đầu 1x2 chấu dùng để uốn nẹp mini	2	Cái
47.	Mũi khoan xương hàm mini 1.6 (cho vít 2.0)	Chất liệu thép không gỉ, đạt tiêu chuẩn ISO 13485, đường kính 1.5mm, dài 7cm	5	Cái
48.	Nẹp hàm dưới thẳng 2.0 loại 8 lỗ	Chất liệu titanium, đạt tiêu chuẩn ISO 13485, 8 lỗ thân, dùng vít 2.0mm	4	Cái
49.	Nẹp hàm trên thẳng 2.0 loại 16 lỗ	Chất liệu titanium, đạt tiêu chuẩn ISO 13485, 16 lỗ thân, dùng vít 2.0mm	4	Cái
50.	Tay vặn Mini Vít	Chất liệu thép không gỉ, đạt tiêu chuẩn ISO 13485, gồm 1 cán và 1 mũi vặn, đầu vặn hình chữ thập, dùng cho vít 2.0-2.4mm	1	Cái
51.	Vít xương hàm dưới 2.3x9mm	Chất liệu titanium, đạt tiêu chuẩn ISO 13485, đường kính 2.3mm, dài 9mm	25	Cái
Tổng số: 51 danh mục			161 chi tiết	

Phụ lục II: Mẫu báo giá

(Kèm theo thông báo số Số: 2017 /TB-BVĐKVD của BVĐK Vân Đình)

[Ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp]

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:..... **Email:**.....

Mã số thuế:

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1	Thiết bị A									
2	Thiết bị B									
...										

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm ... [ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất,
nhà cung cấp⁽¹²⁾**

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.